

Intertherm 228

E p o x y Phenolic

Mô tả Sản phẩm Là loại sơn Epoxy Phenolic, hai thành phần, có tính liên kết cao, dung lượng đặc cao, kết hợp tính chất chống ăn mòn và kháng hóa chất khi dùng trong các công việc có nhiệt độ cao.

Công dụng Intertherm 228 được chỉ định thiết kế để cung cấp lớp hàng rào bảo vệ chống ăn mòn khi dùng để bảo vệ kết cấu thép bên dưới lớp bảo ôn trong khu vực chịu sự ẩm ướt và khô ráo tuần hoàn.
Phù hợp để phơi ra trong nhiều môi trường ăn mòn cao, bao gồm thép được bảo ôn và không được bảo ôn, và trên bề mặt ngoài hoặc đường ống, thùng hàng..., hoạt động ở nhiệt độ lên đến 230°C (446°F).
Intertherm 228 có khả năng tuyệt vời chịu được sốc nhiệt trong quá trình tuần hoàn nhiệt nhanh chóng.

Chi tiết Sản phẩm sơn Intertherm 228	Màu	Hạn chế		
	Độ bóng	Vỏ trứng		
	Dung lượng đặc	67%		
	Độ dày tiêu biểu	100 micron (4,0mil) khô tương đương 149 micron (6 mil) ướt		
	Độ phủ lý thuyết	6,70 m ² /lít tại độ dày màng sơn khô 100 micron và dung lượng đặc ở trên		
	Độ phủ thực tế	Cho phép tỉ lệ hao hụt thích hợp		
	Phương pháp sơn	Phun chân không, phun thường, chổi quét, cọ lăn		
	Thời gian khô	Thời gian sơn giữa Intertherm 228 với lớp sơn phủ chỉ định		
	Nhiệt độ bề mặt	Thời gian khô bề mặt	Thời gian khô cứng	<i>Tối thiểu</i>
				<i>Tối đa##</i>
	10°C (50°F)	8 giờ	16 giờ	36 giờ
	15°C (59°F)	7 giờ	12 giờ	24 giờ
	25°C (77°F)	5 giờ	8 giờ	16 giờ
	40°C (104°F)	3 giờ	6 giờ	16 giờ
				5 ngày

Các số liệu điều tiết	Điểm bốc cháy	Phần nền (Phần A) 26°C (79°F)	Chất làm khô (Phần B) 48°C (118°F)	Pha trộn 24°C (75°F)
	Tỉ trọng	1,86 kg/l (15,5 lb/gal)		
	Nồng độ chất bay hơi VOC	2,83 lb/gal (340 g/l) 199 g/kg	EPA Phương pháp 24 Chỉ dẫn về dung môi bay hơi của EU (Chỉ dẫn số 1999/13/EC)	

Xem phần Đặc tính Sản phẩm để biết thêm chi tiết.

ECOTECH

Ecotech là một sáng kiến của Sơn Bảo Vệ International, nhà dẫn đầu trong công nghệ sản xuất sơn nhằm đẩy mạnh việc sử dụng trên khắp thế giới những sản phẩm nhạy cảm môi trường

Intertherm 228

E p o x y Phenolic

Chuẩn bị Bề mặt

Bề mặt được sơn phải sạch, khô và không bị nhiễm bẩn. Trước khi sơn bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504:2000.
Trường hợp cần thiết, loại bỏ vảy hàn và làm nhẵn mối hàn và cạnh sắc.
Dầu, mỡ phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn tẩy dầu SSPC-SP1.

Làm sạch bằng cách phun hạt mài

Sản phẩm này chỉ được sơn lên bề mặt đã được chuẩn bị bằng phương pháp phun hạt mài tới tiêu chuẩn tối thiểu Sa2.5 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP6. Độ nhám bề mặt nên đạt được là 50-75 micron (2-3 mil).

Intertherm 228 phải được sơn trước khi xảy ra hiện tượng ô xi hóa thép. Nếu có hiện tượng ô-xi hóa xảy ra, bề mặt bị ô xi hóa phải phun sạch lại theo tiêu chuẩn chỉ định ở trên.

Những lỗi bề mặt lộ ra trong quá trình phun làm sạch phải được chà phẳng, lấp đầy, hay phải được xử lý đúng qui cách.

Bề mặt có thể được sơn lót bằng Intertherm 228 (pha loãng 10% GTA220) đến độ dày màng sơn khô là 40 micron (1,5 mil) trước khi sự ô xi hóa xảy ra.

Làm sạch bằng máy (Chỉ dùng cho khu vực nhỏ)

Intertherm 228 phù hợp để sơn lên bề mặt đã được làm sạch bằng máy tối thiểu đến SSPC-SP11.

Lưu ý, tất cả gỉ sắt phải được loại bỏ và tất cả khu vực không thể làm sạch đúng mức phải được phun điểm tối thiểu đến Sa2 (ISO 8501:1-2007) hoặc SSPC-SP6.

Cách sơn

Pha trộn	Vật liệu trộn được đựng trong hai thùng. Luôn phải trộn vật liệu theo tỉ lệ tương ứng. Sơn đã trộn, phải được sử dụng trong khoảng thời gian sống chỉ định. (1) Khuấy phần nền (Phần A) bằng máy khuấy (2) Trộn toàn bộ chất làm khô (Phần B) vào phần nền (Phần A) và trộn kỹ bằng máy khuấy.			
Tỉ lệ pha trộn	5 phần : 1 phần theo dung tích			
Thời gian sống	10°C (50°F) 5 giờ	15°C (59°F) 4 giờ	25°C (77°F) 2 giờ	40°C (104°F) 1 giờ
Phun chân không	Chỉ định	- Cỡ đầu phun 0,43-0,53mm (17-21 thou) - Tổng áp suất vòi phun không dưới 176 kg/cm ² (2503 p.s.i.)		
Phun thường (Bình áp lực)	Chỉ định	Súng phun Mũ Đầu phun	Devlbiss MBC hay JGA 704 hay 765 E	
Chổi	Thích hợp (chỉ khu vực nhỏ)	Độ dày tiêu biểu đạt được 50-75 micron (2-3 mil)		
Con lăn	Thích hợp (chỉ khu vực nhỏ)	Độ dày tiêu biểu đạt được 50-75 micron (2-3 mil)		
Dầu pha	International GTA220 Không được pha quá luật pháp môi trường địa phương cho phép. (International GTA415)			
Dầu rửa	International GTA822/ GTA220 (hay GTA 415)			
Ngừng công việc	Không để sơn dính trong ống, súng phun và thiết bị phun. Rửa kỹ thiết bị bằng dầu rửa International GTA822. Sơn đã pha trộn không được cất giữ và đậy kín nắp và nếu công việc ngừng trong thời gian dài thì nên bắt đầu lại, sử dụng sơn mới pha trộn.			
Làm sạch	Rửa sạch thiết bị ngay sau khi dùng bằng International GTA822. Thói quen tốt là nên thỉnh thoảng rửa thiết bị phun trong ngày. Tần số rửa thiết bị trong ngày phụ thuộc vào khối lượng phun, nhiệt độ và thời gian sơn, bao gồm cả thời gian chậm trễ công việc.			
	Mọi sơn thừa và các thùng hết sơn phải được vớt bỏ theo luật pháp/qui định thích ứng của từng vùng.			

Intertherm 228

Epoxy Phenolic

Đặc tính Sản phẩm

Intertherm 228 thường được dùng trong hệ sơn 2 lớp với mỗi lớp là 100 micron (4 mil) để cung cấp độ dày màng sơn khô của tổng hệ sơn là 200 micron (8 mil).

Độ dày màng sơn tối đa trong một lớp sơn đạt được tốt nhất bằng sơn phun chân không. Khi sử dụng các phương pháp khác ngoài phun chân không, khó để đạt được độ dày màng sơn yêu cầu. Sơn bằng phun thường có thể cần sơn chồng mí nhiều lần để đạt được độ dày màng sơn tối ưu. Dùng các phương pháp, VD: chổi quét hoặc con lăn, có thể cần sơn nhiều lớp và khuyến cáo chỉ nên sử dụng cho các khu vực nhỏ và sơn viền.

Khi sơn Intertherm 228 bằng chổi quét hoặc con lăn, cần phải sơn nhiều lớp để đạt được tổng độ dày màng sơn khô chỉ định.

Nếu Intertherm 228 được sơn bằng chổi quét trong khu vực nhỏ để bảo trì, cần áp dụng cho Intertherm 228 hệ sơn 3 lớp với mỗi lớp là 65 micron (2,5 mil) để cung cấp tổng độ dày màng sơn khô là 195 micron (7,5 mil).

Nhiệt độ bề mặt phải luôn luôn tối thiểu là 3°C trên điểm sương.

Sơn ở nhiệt độ thấp hơn 10°C (50°F) sẽ dẫn đến kéo dài thời gian khô sơn.

Độ ẩm tương đối trong suốt quá trình sơn và khô không được vượt quá 80%.

Sự thông gió tốt trong suốt quá trình sơn và khô, và kiểm soát độ dày màng sơn, là cần thiết để đảm bảo loại bỏ hết dung môi trong sơn và đảm bảo hiệu quả tối ưu của màng sơn khô. Cần chú ý tránh sơn dày quá. Tổng độ dày màng sơn không được vượt quá 300 micron (12 mil) để tránh nứt vỡ trong quá trình công việc có nhiệt độ cao.

Khi sơn Intertherm 228 trong không gian hẹp kín, cần đảm bảo thông gió đầy đủ.

Sau khi lớp sơn cuối khô cứng, độ dày màng sơn khô của hệ sơn nên được đo bằng thiết bị đo từ tính không gây hư hại để làm rõ tổng độ dày màng sơn. Hệ sơn phải không có pinhole hoặc những khiếm khuyết khác. Màng sơn khô phải không bị chảy, nhỏ giọt, lún và các khiếm khuyết khác. Tất cả khiếm khuyết phải được sửa chữa.

Thời gian khô sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày màng sơn khô và các điều kiện xảy ra trong quá trình sơn và trong suốt thời gian khô.

Hiệu quả tối đa sẽ không đạt được cho đến khi màng sơn hoàn toàn khô. Khô là một chức năng của nhiệt độ, độ ẩm và độ dày màng sơn. Thông thường, hệ sơn cho Intertherm 228 có độ dày màng sơn khô là 200 micron (8 mil) sẽ khô hoàn toàn nếu chịu nhiệt độ lý tưởng trong 7-10 ngày ở 25°C (77°F). Thời gian khô ngắn hơn ở nhiệt độ cao và dài hơn ở nhiệt độ thấp.

Giống như tất cả các loại sơn epoxy, Intertherm 228 sẽ phân hóa và vàng màu khi lộ ra bên ngoài. Intertherm 228 cũng thay đổi màu rõ rệt khi phơi ra nhiệt độ cao.

Sự thay đổi màu này càng rõ hơn trong vùng sáng hơn và nhiệt độ đạt 150°C (302°F). Tuy nhiên, những hiện tượng này không ảnh hưởng đến hiệu quả chống ăn mòn được cung cấp nếu không vượt quá nhiệt độ giới hạn.

Intertherm 228 phù hợp bảo vệ kết cấu thép được bảo ôn, là kết cấu thép có thể tuân hoàn giữa điều kiện ẩm ướt và khô ráo, và hoạt động ở nhiệt độ liên tục kéo dài đến 200°C (392°F), với nhiệt độ không liên tục là tới 230°C (446°F).

Intertherm 228 là loại sơn epoxy phenolic chịu ngâm nước, và phù hợp dùng trong tình huống liên tục tiếp xúc với bảo ôn ẩm ướt. Tuy nhiên, Intertherm 228 không được dùng sơn bên trong bồn chứa.

Lưu ý: Chỉ số VOC đề cập chỉ mang tính tham khảo. Chỉ số này còn thay đổi dựa trên các nhân tố như sự khác nhau về màu sắc và các dung sai bình thường trong sản xuất.

Các chất phụ gia phản ứng với phân tử nhẹ, mà một phần hình thành lên màng sơn trong những điều kiện khô bình thường, cũng sẽ ảnh hưởng tới chỉ số VOC được xác định bởi EPA Phương pháp 24.

Khả năng phù hợp của hệ sơn

Hệ sơn này là hệ sơn chỉ được sơn lót bằng chính nó và không phù hợp khi sơn lên các loại sơn lót khác.

Intertherm 228 thường được sơn phủ bằng chính nó, đối với các loại sơn phủ khác xin tham khảo Sơn Công Nghiệp International.

Intertherm 228

Epoxy Phenolic

Thông tin thêm

Thông tin thêm về các tiêu chuẩn công nghiệp, thuật ngữ và từ viết tắt được đề cập trong tờ thông báo sản phẩm có thể được tìm thấy trong các phần sau đây của cuốn thông tin về Sơn Bảo Vệ International:

- Các định nghĩa và thuật ngữ viết tắt
- Chuẩn bị bề mặt
- Cách sơn
- Độ phủ lý thuyết & thực tế

Khi được yêu cầu chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ về các thông tin này.

An toàn

Sản phẩm này cần được áp dụng bởi thợ sơn chuyên nghiệp trong các điều kiện công nghiệp phù hợp với các khuyến cáo nêu trong bản thông báo này, bản thông báo về an toàn và các thông báo trên vỏ thùng, và không nên sử dụng mà không tham khảo bản thông báo về an toàn mà Sơn Bảo Vệ International cung cấp cho khách hàng

Mọi công việc liên quan đến việc thi công sơn hay đến việc sử dụng sản phẩm này phải được tiến hành phù hợp với những qui định và tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn và môi trường.

Trong trường hợp khi hàn, hay có ánh lửa khi cắt kim loại đã được sơn loại sản phẩm này, bụi và khói thải ra vì vậy phải sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và phải tiến hành ở nơi thông thoáng.

Nếu có sự nghi ngờ về tính phù hợp khi sử dụng sản phẩm này, nên tham khảo bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

Đóng thùng

Đơn vị 20 lít	Intertherm 228 Phần nền	16,67 lít trong thùng 20 lít
	Intertherm 228 Chất làm khô	3,33 lít trong thùng 5 lít
Đơn vị 5 gallon	Intertherm 228 Phần nền	4,17 gallon trong thùng 5 gallon
	Intertherm 228 Chất làm khô	0,83 gallon trong thùng 1 gallon

Đối với các cỡ đóng thùng khác, xin liên hệ với bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

Trọng lượng Vận chuyển

U.N. Shipping No.	UN 1263	
Đơn vị 20 lít	35,7 kg Phần nền (Phần A)	3,96 kg Chất làm khô (Phần B)
Đơn vị 5 gallon	73 lb Phần nền (Phần A)	8 lb Chất làm khô (Phần B)

Bảo quản

Hạn sử dụng	12 tháng tối thiểu tại 25°C (77°F). Tùy thuộc sau khi kiểm tra lại. Bảo quản trong điều kiện khô, mát, tránh nguồn nóng và nguồn lửa
-------------	--

Miễn trừ khiếu nại

Các thông tin này không tuyệt đối đầy đủ. Những ai sử dụng sản phẩm mà không tham khảo bằng văn bản tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích của anh ta thì phải tự chịu rủi ro và chúng tôi không chịu trách nhiệm về hiệu quả sản phẩm cũng như các hư hỏng hoặc tổn thất (ngoài những rủi ro thương tật, tử vong do bất cẩn của chúng tôi) gây ra do cách sử dụng như vậy. Các thông tin trong bản thông báo này có thể thay đổi do kinh nghiệm sử dụng của chúng tôi cũng như do chính sách không ngừng hoàn thiện phát triển sản phẩm của International.

Chính sách của công ty là cập nhật sản phẩm hai năm một lần trừ khi có những thay đổi phát sinh cần thiết phải cập nhật trước thời hạn này. Trách nhiệm của người sử dụng là kiểm tra để đảm bảo thông báo sản phẩm anh ta đang sử dụng là bản hiện hành trước khi sử dụng sản phẩm. Phát hành: 14/04/2008